



BẢN TIN

Kiến thức Khoa học & Công nghệ Phục vụ Nông thôn mới



SỐ 03/2021

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: bantim@khcdongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



Trong số này

- 2 Tập trung thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới trong năm 2021
- 5 Kỹ thuật chăm sóc cây ăn trái sau thu hoạch vụ Tết
- 9 Ghép cải tạo vườn xoài cho hiệu quả kinh tế cao
- 11 Sáng chế thành công máy phun thuốc điều khiển từ xa
- 12 Nông nghiệp Cẩm Mỹ phát triển khá toàn diện
- 14 Huyện Vĩnh Cửu: Đẩy mạnh thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn



Kinh Biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

PHÊ DUYỆT MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT TẬP TRUNG TỈNH ĐỒNG NAI ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Ngày 25-2, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 653/QĐ-UBND về việc phê duyệt mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, mục tiêu xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là nhằm phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Kết nối các vùng nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu thực phẩm an toàn cho thị trường trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung địa điểm xây dựng các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng các điều kiện theo quy định. Đồng thời tạo điều kiện, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giết mổ; Xóa bỏ các điểm giết mổ không phép hoặc không phù hợp quy định, sắp xếp



Theo quy hoạch được phê duyệt, tổng số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh là 58 cơ sở

vào các cơ sở giết mổ động vật tập trung đã được cấp phép hoạt động theo quy định...

Theo quy hoạch được phê duyệt, tổng số cơ sở giết mổ trong mạng lưới là 58 cơ sở. Trong đó, kế thừa quy hoạch cơ sở giết mổ đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 24/01/2018, với 47 cơ sở (41 cơ sở đã được xây dựng, đang hoạt động; 01 cơ sở đang xây dựng và 05 cơ sở

chưa xây dựng). Bổ sung 11 điểm giết mổ vào mạng lưới, gồm: huyện Trảng Bom 8 cơ sở; huyện Thống Nhất 01 cơ sở; huyện Tân Phú 01 cơ sở và TP.Long Khánh 01 cơ sở.

Về lộ trình thực hiện, trong giai đoạn 2021-2025 sẽ giữ ổn định các cơ sở giết mổ về số lượng, vị trí đã được xây dựng và đưa vào hoạt động; Mở rộng công suất tối đa của các cơ sở giết mổ để đảm bảo cung ứng đầy đủ nguồn thực phẩm theo yêu cầu; Tổ chức xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 15 cơ sở giết mổ.

Định hướng đến năm 2030: Ổn định các cơ sở giết mổ và mở rộng công suất bảo đảm nhu cầu phục vụ cho xã hội; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ sở giết mổ tập trung khi đáp ứng các điều kiện quy định hiện hành vào mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung tỉnh Đồng Nai cho phù hợp với nhu cầu thực tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Lê Cảnh

Tập trung thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới trong năm 2021

Ngày 25/02/2021, UBND tỉnh ban hành văn bản số 1942/TB-UBND thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Phi, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh tại cuộc họp Ban chỉ đạo tỉnh.

Theo đó, lãnh đạo tỉnh yêu cầu trong năm 2021, các sở, ban, ngành cần tập trung tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các xã thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới bảo đảm hoàn thành

mục tiêu đề ra, nhất là các xã đang ký đạt chuẩn trong năm 2021; Tổ chức rà soát lại các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới và đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tham mưu UBND tỉnh đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Giao chỉ tiêu thực hiện

xã, huyện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và năm 2021...

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành và UBND các địa phương cũng được giao nhiệm vụ cụ thể để tập trung thực hiện các nội dung trong Chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Được biết, đến nay toàn tỉnh Đồng Nai có 51 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Anh Thư



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước



Mục tiêu đến năm 2025 sẽ lựa chọn được tối thiểu 300 hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã tham gia hoạt động theo 12 mô hình của Đề án

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 167/QĐ-TTg phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đó, mục tiêu chung của Đề án là cung cấp cơ sở thực tiễn về hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả góp phần thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Xây dựng các mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với hợp tác xã; Làm cơ sở để nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả trong nhiều lĩnh vực, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển trên phạm vi cả nước.

Mục tiêu cụ thể (đến năm 2025): Lựa chọn được tối thiểu 300 hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã tham gia, hoạt động theo 12 mô hình của Đề án; 100% hợp tác xã thí điểm

hoạt động hiệu quả cao, được đánh giá xếp loại tốt; Xây dựng phương án nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên phạm vi cả nước trong 05 năm tiếp theo (giai đoạn 2026 - 2030).

Đối tượng thực hiện là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động hiệu quả trên phạm vi cả nước, có nhu cầu tham gia Đề án, được các địa phương, lựa chọn, đáp ứng các điều kiện tham gia. Số lượng tham gia khoảng 300 hợp tác xã trên cả nước, trong đó mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn tối đa 05 hợp tác xã tham gia Đề án.

Thời gian thực hiện Đề án: gồm 03 giai đoạn: Giai đoạn 1: Lựa chọn mô hình hợp tác xã thí điểm (trong năm 2021); Giai đoạn 2: Hoàn thiện mô hình thí điểm, nhân rộng một số mô hình hợp tác xã kiểu mới đã hoàn thiện (đến ngày 30/06/2025); Giai đoạn 3: Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả (6 tháng cuối năm 2025).

Lê Khôi

Vĩnh Cửu phấn đấu trong năm 2021 có ít nhất 01 xã cơ bản hoàn thành Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu

Ngày 25/02/2021, UBND huyện Vĩnh Cửu đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2021 đến các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể để tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn huyện chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Mục tiêu chung của kế hoạch là xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với



Nông dân xã Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu) tập trung phát triển cây xoài theo hướng VietGAP



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI



Tuyến đường hoa thơ mộng do người dân trồng, chăm sóc tại xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu

phát triển đô thị theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

Trong đó, mục tiêu cụ thể là phấn đấu trong năm 2021 có ít nhất 01 xã cơ bản hoàn thành Bộ tiêu chí NTM kiểu mẫu; từ 01 đến 02 xã thực hiện hoàn thành 19 tiêu chí NTM nâng cao; có ít nhất 04 khu dân cư đạt chuẩn khu dân cư kiểu mẫu.

Để thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu trên thì các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện đã được giao nhiệm vụ phối hợp đầy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặc biệt là qua các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình xây dựng NTM để người dân hiểu rõ vai trò chủ thể và trách nhiệm của mình. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng NTM gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các hội thi xanh - sạch - đẹp và các cuộc vận động khác. Xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với chương trình, kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện và hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí do cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã thực hiện Chương trình xây dựng NTM; kịp thời giúp đỡ các địa phương tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các tiêu chí trong xây dựng NTM.

Lê Văn

Phần lớn các nhà vườn thường tập trung vào vụ trái cây Tết nên dẫn đến vườn cây dễ bị suy kiệt sau khi thu hoạch. Do vậy, để duy trì sự ổn định, phát triển của vườn cho những vụ tiếp theo đòi hỏi nhà vườn cần nắm bắt được một số kỹ thuật cơ bản.

Tỉa cành, tạo tán cho cây

Công việc đầu tiên sau thu hoạch là phải vệ sinh vườn sạch sẽ, thu gom các tàn dư thực vật và nông sản ra khỏi vườn. Trong đó, tỉa cành tạo tán sau thu hoạch là một giải pháp kỹ thuật không thể thiếu nếu muốn có năng suất và sản lượng vụ sau.

Cây muốn có năng suất thì diện tích lá phải lớn và giảm thiểu được việc các lá che lẫn nhau, muốn vậy phải bằng mọi cách kích thích cây ra chồi, lá mới mà tạo cành tỉa tán là cách làm không thể thiếu, tuy nhiên với mỗi loại cây, tuổi cây nên có các cách tỉa cành tạo tán phù hợp.

Những cây mang trái tận cùng cành như nhãn, xoài, chôm chôm... cần phải cắt ngắn cuống sau chùm quả mới thu hoạch, đồng thời tiến hành sửa tán.

Với những cây ra quả ở nách lá như cây có múi (cam, bưởi, quýt...), cần cắt hết cành nhỏ, cành bị che khuất, sâu bệnh, đồng thời cắt những cành vươn quá ra ngoài tán để kích thích ra chồi mới.

Với những cây có quả ở thân như dâu da, bòn bon, mít, sầu riêng... thì chỉ cần cắt sửa một ít cành trong tán, một ít cành ngoài tán.

Ngoài ra, việc tỉa cành tạo tán còn tùy thuộc vào tuổi cây, thông thường cứ 3 năm tỉa lại có 1 năm tỉa đầu để định hình lại tán làm sao



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Kỹ thuật chăm sóc cây ăn trái sau thu hoạch vụ Tết



Việc bổ sung kịp thời dinh dưỡng cho vườn cây ăn trái sau thu hoạch sẽ quyết định đến năng suất vụ kế tiếp



Cắt tỉa cho cây sau thu hoạch

cho tán phù hợp với sự phát triển bộ rễ, nếu cây trồng cách nhau 8 m thì chiều cao cây tối đa cũng không quá 8 m.

Bổ sung dinh dưỡng cho cây

Sau một vụ nuôi trái, cây gần như kiệt quệ nên sau khi thu hoạch; cần nhanh chóng giúp cây phục hồi bằng cách bón phân sau khi tỉa cành tạo tán. Mặt khác, cũng như cành lá, sau một thời gian bộ rễ

của cây cũng bị già đi, thương tổn và cần có những tác động để kích thích bộ rễ phát triển mới.

Để việc bón phân hữu cơ có hiệu quả, tùy theo điều kiện có thể bón theo rãnh hình vành khăn tán lá nhưng tốt nhất nên bón rộng ra cả vườn. Trước lúc bón cần cuốc lật đất lên, trộn chung cả 3 loại trên, rải đều rồi xới đất lại để vùi phân vào đất. Việc cuốc đất lên sẽ

làm cho đất thoáng khí, thúc đẩy nhanh quá trình phân hủy phân.

Về liều lượng bón. Nếu dùng phân chuồng (đã ủ hoại mục) nên bón từ 10-12 tấn/ha, nếu dùng phân hữu cơ công nghiệp (chất hữu cơ 20%) nên dùng khoảng 2 tấn/ha, lân supe dùng khoảng 1 tấn/ha, vôi 0,5-1 tấn/ha.

Sau khi bón phân hữu cơ khoảng 10 ngày đến 2 tuần, cần bón phân khoáng NPK để cây hấp thu phục vụ cho việc đâm tược mới. Công thức phân NPK lúc này cần hàm lượng đạm và lân cao.

Sử dụng thuốc BVTV khi cần thiết

Khi vườn cây hồi phục, như chồi mới cũng là lúc ấu sâu bệnh mới tấn công vườn. Với sâu hại có 2 nhóm, nhóm hại ban ngày (rầy mềm, rệp sáp, sâu ăn lá, đục lá) và nhóm ban đêm và “tàn bạo” nhất là loại bọ côn trùng bay được vì chúng có tập tính bay đàn, có thể vật trụ lá non chỉ trong vòng 1-2 giờ. Bởi vậy sau khi nhú đọt non nhà vườn cần kiểm tra vườn thường xuyên, khi phát hiện ra sâu hại ban đêm thì có thể sử dụng thuốc BVTV sinh học như dầu khoáng, hoặc thuốc có khả năng lưu dẫn, phun vào lúc khoảng 3-4 giờ chiều.

Sau khi bón phân hữu cơ, tưới nước thì một số bệnh rễ cũng có nguy cơ bộc phát. Đáng chú ý là bệnh vàng lá thối rễ do nấm phytophthora và fusarium solani, bệnh thán thư. Do vậy, khi phát hiện sâu bệnh hại, nhà vườn có thể sử dụng thuốc BVTV để tiêu diệt. Tuy nhiên, nếu sử dụng thuốc BVTV cần tuân thủ nguyên tắc “4 đúng” (đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng phương pháp).

Lê Văn (tổng hợp)



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Theo tài liệu kỹ thuật của Trung tâm Huấn luyện và Chuyển giao kỹ thuật VACVINA (thuộc Hội Làm vườn Việt Nam), nuôi trồng thủy sản là nuôi trồng các loài sinh vật sống dưới nước cho nên tất cả các yếu tố thủy lý, thủy hóa, thủy sinh và các tác nhân khác có ảnh hưởng đến nguồn nước đều ảnh hưởng đến kết quả nuôi. Cần hiểu rõ các đặc điểm về phân bố, đặc điểm thích nghi, tập tính ăn, sinh sản, sinh trưởng, yếu tố nhiệt độ, độ mặn, ôxy hòa tan, độ trong và thích nghi với độ pH nhất định...

Trên cơ sở đó tùy điều kiện hoàn cảnh cụ thể của gia đình, của địa phương để chọn đối tượng nuôi cho thích hợp và có biện pháp kỹ thuật nuôi cho phù hợp:

Chọn địa điểm làm ao nuôi:

Đây là khâu quan trọng đầu tiên ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng hiệu quả sau này. Để chọn địa điểm làm ao nuôi thích hợp cần phải điều tra xem xét kỹ lưỡng hai yếu tố sau: Điều tra các thông số môi trường nơi định xây dựng ao nuôi; Điều tra điều kiện kinh tế, xã hội, nơi định xây dựng ao nuôi.

Trên cơ sở đó chọn ra khu vực xây dựng ao nuôi lý tưởng. Điều kiện để chọn xây dựng ao nuôi lý tưởng là: Chủ động việc tưới tiêu nước (cấp, thoát nước), nguồn nước không bị ô nhiễm bởi các chất thải công nghiệp hoặc sinh hoạt; Độ pH không nhỏ dưới 5, tốt nhất là 7,5 - 8; Đất thích hợp là đất cát bùn, bùn cát, đất thịt nhẹ, đất không bị nhiễm phèn hoặc các chất độc khác. Tuy nhiên, không phải bất cứ nơi đâu cũng chọn được vị trí lý tưởng như trên. Với phương châm ở đâu có nước nơi đó có tôm cá, ta cần tận dụng mặt nước cải tạo để tiến hành nuôi.

Tiến hành xây dựng ao nuôi và

Kỹ thuật nuôi thủy sản trong hệ sinh thái VAC

Tại Đồng Nai, nhiều hộ gia đình tận dụng các điều kiện sẵn có để xây dựng hiệu quả mô hình hệ sinh thái vườn - ao - chuồng (VAC). Trong đó, nuôi thủy sản góp phần làm cân bằng hệ sinh thái VAC và làm thay đổi cảnh quan môi trường, cho thu nhập ổn định, được nhiều địa phương khuyến khích phát triển.



Mô hình nuôi thủy sản hộ gia đình tại huyện Trảng Bom

cải tạo ao, diệt tạp, gây màu nước trước khi thả giống. Tùy theo tình trạng ao khác nhau mà ta có các biện pháp cải tạo ao cho phù hợp:

Cải tạo ao nuôi:

Đối với ao mới đào: Sau khi đào ao xong cần tiến hành rửa ao 2 - 3 lần (cho nước vào ngâm 2 - 3 ngày, quậy sục đáy ao và tháo nước ra). Khi xả hết nước ao lần cuối thì tiến hành vãi vôi khắp đáy ao, kể cả mé bờ ao và bờ ao. Lượng vôi sử dụng như sau:

+ Đối với ao bình thường: 5 - 7kg vôi/100m².

+ Đối với ao ít chua (pH<7): 7 -

10kg vôi/100m².

+ Đối với ao chua nhiều (pH<6): 10 - 18kg vôi/100m².

Đối với ao không rò rỉ, không nhiễm phèn, sau khi vãi vôi xong cần tiến hành cây lật phơi đáy ao từ 10 - 15 ngày trước khi lấy nước vào ao để gây màu.

Đối với ao cũ: Đối với ao có lớp bùn dày thì nên nạo vét bớt, chỉ để lớp bùn dày tối đa 20 - 25cm, ao có lớp bùn đen nên nạo sạch lớp bùn đen, đồng thời tích cực rửa đáy và vãi vôi; Đối với những ao không tháo kiệt được nước thì ta phải cải tạo ướn (tích cực sục đáy ao, vừa



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC



Ông Nguyễn Trường Đại, ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giới thiệu về quy trình xử lý nước ao nuôi tôm

sục vừa bơm nước, khi ngừng bơm nước tiến hành vãi vôi ngay); Đối với ao đất phèn tiềm tàng thì lúc cải tạo ao tránh phơi đáy để chống xì phèn, phải tích cực rửa đáy ao sau đó vãi vôi để ổn định và nâng cao PH; Lượng vôi dùng đối với ao cũ thường vãi 10kg/100m².

* Ngăn ngừa và diệt tạp:

Ngăn ngừa và diệt tạp là biện pháp ngăn ngừa và tiêu diệt các loại địch hại trong ao nuôi. Địch hại trong ao nuôi bao gồm:

- + Sinh vật trực tiếp ăn hại đối tượng nuôi (cá dữ).
- + Sinh vật cạnh tranh thức ăn với đối tượng nuôi.
- + Sinh vật làm tiêu hao lượng ô xy trong ao nuôi.
- + Sinh vật là ký chủ trung gian gây bệnh cho đối tượng nuôi.
- Biện pháp ngăn ngừa và diệt tạp:
 - + Dùng các dụng cụ che chắn,

lọc nước cẩn thận khi cấp nước vào ao nuôi.

+ Dùng thuốc diệt tạp: Thuốc diệt tạp có nhiều loại, khi sử dụng cần tuân thủ theo sự chỉ dẫn trên bao bì. Loại thuốc thông thường hiện nay đang sử dụng là loại thuốc Sapotech của Công ty phát triển nguồn lợi thủy sản Đà Nẵng và Saponin. Cách sử dụng thuốc như sau:

Lấy nước vào láng đáy ao.

Hòa thuốc Sapotech hoặc Saponin tạt đều khắp ao.

Lượng thuốc sử dụng (theo sự hướng dẫn trên bao bì).

Sau khi rải thuốc 24 giờ mới cấp nước vào ao, cấp từ từ khi đạt 0,3 - 0,4m thì ngừng cấp nước để bón phân gây màu.

Gây màu nước: Màu nước là một trong những chỉ tiêu đánh giá năng suất sinh học của ao nuôi và biểu hiện sự cân bằng sinh thái

trong ao nuôi.

Đề tạo màu nước thích hợp trong ao nuôi, có nhiều cách, cách thông dụng nuôi trong hệ sinh thái VAC thường dùng là:

- Dùng NPK theo tỷ lệ 1:1:1 hoặc 2:2:1 lượng 0,3 - 0,5kg/100m² ao.

- Phân chuồng ủ: 30 - 35kg/100m² ao.

- Khi bón phân được 3 - 5 ngày nước trong ao có màu xanh lá chuối non ta cấp thêm nước vào ao để tiến hành thả giống, mức nước thích hợp đối với ao nuôi thương phẩm 1,5 - 2m (đối với ao ương giống 0,8 - 1,2m).

Chọn và thả giống:

Ở khâu chọn giống cần lưu ý, kích cỡ giống phải đồng đều nhau; Màu sắc tự nhiên, thân hình cân đối, không dị dạng, dị tật; Khả năng bơi nhanh nhẹn, bơi ngược dòng tốt; Trên thân không có mầm bệnh, không xây xát.



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Hiện có nhiều hình thức thả giống. Đối với cá: có thể thả trực tiếp từ cá bột (cá mới nở từ 3 - 5 ngày). Mật độ thả khoảng 8 - 10 con/m² hoặc thả giống đã qua ương với mật độ từ 1 đến 7 con/m² tùy kích cỡ.

Đối với Tôm, có thể thả trực tiếp từ tôm ấu trùng (tôm giống) hoặc thả giống đã qua ương.

Cá có thể nuôi đơn hoặc nuôi ghép nhiều loại trong cùng 1 ao, tuy nhiên cần xác định loại cá chính trong ao để định hướng đầu tư, quản lý, chăm sóc.

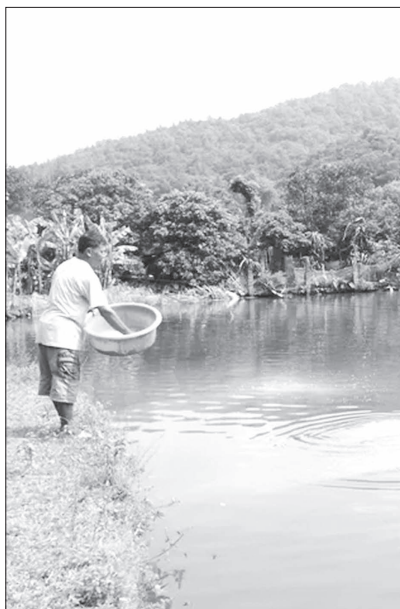
Còn đối với tôm có thể nuôi theo hình thức quảng canh cải tiến: Mật độ thả dưới 10 con/m²; bán thâm canh : Mật độ thả 10 đến dưới 20 con/m²; hình thức thâm canh : Mật độ thả 20 - 30 con/m².

Sau khi thả giống phải thường xuyên kiểm tra ao nuôi, xem xét khả năng tiêu thụ thức ăn, tốc độ sinh trưởng, tình hình dịch bệnh để tiến hành định lượng cho ăn, thay nước và phòng trị bệnh cho đối tượng nuôi.

Tùy từng đối tượng nuôi, thời kỳ sinh trưởng mà bố trí lượng thức ăn, thành phần thức ăn, kích cỡ thức ăn, giờ cho ăn phù hợp.

Đối với một số loài nuôi phổ biến, lượng thức ăn cho đối tượng nuôi ăn thường bố trí như sau:

Đối với ao nuôi cá: Ao nuôi Trắm cỏ: Lượng thức ăn xanh hàng ngày bằng 20% trọng lượng cá, lượng thức ăn tinh bằng 5% trọng lượng cá trong ao nuôi; Ao nuôi cá Mè, Trôi, Chép, rô phi, Chim trắng: Bón phân chuồng ủ tháng 2 lần, mỗi lần 20 - 30kg/100m² ao. Thức ăn tinh cho ăn hàng ngày bằng 5 - 7% trọng lượng cá, với ao nuôi cá rô phi, cá chim trắng cần bổ sung thêm lượng thức ăn xanh hàng ngày.



Nuôi thủy sản góp phần làm cân bằng hệ sinh thái VAC và làm thay đổi cảnh quan môi trường

Đối với ao nuôi Tôm:

Tùy thời kỳ sinh trưởng để tiến hành định lượng cho ăn. Khi tôm nhỏ cho ăn 8 - 10%, khi tôm lớn cho ăn 1,7 - 2% trọng lượng tôm trong ao nuôi.

- Nhìn chung nuôi tôm, cá trong ao khô cho ăn phải kiên trì thực hiện 4 định (định lượng, chất, vị trí, thời gian). Nếu cho đối tượng nuôi ăn ngày 1 lần nên cho ăn vào chiều tối. Nếu cho ăn ngày 2 lần thì cho ăn vào sáng sớm và chiều tối: Bữa tối = 70%, bữa sáng = 30%. Nếu cho ăn ngày 4 lần thì cho ăn vào 6 giờ, 10 giờ, 17 giờ, 22 giờ (6 giờ = 20%, 10 giờ = 10%, 17 giờ = 40%, 22 giờ = 30%).

Trong quá trình nuôi tôm, cá ao phải thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường ao nuôi, trên cơ sở đó tích cực không chể các thông số môi trường ao nuôi ở mức tối ưu nhất trong điều kiện cho phép.

Ngoài ra cần chú ý phòng bệnh cho tôm cá. Thông thường, tôm, cá nuôi trong ao thường mắc

một số bệnh: Bệnh do vi rút gây nên như: Bệnh lở loét, bệnh xuất huyết ở họ cá Chép và cá Trắm cỏ; Bệnh do vi khuẩn gây nên như: Bệnh nhiễm trùng máu, bệnh xuất huyết, bệnh thối mang; Bệnh do nấm gây nên như: Bệnh nấm mang, bệnh nấm thủy mi; Bệnh do ký sinh trùng gây nên như: Bệnh trùng bánh xe, trùng quả dưa, trùng loa kèn, trùng mỏ neo, bệnh giun, bệnh sán...

Việc chữa bệnh cho tôm, cá là việc làm tương đối khó khăn và phức tạp, muốn chữa bệnh có hiệu quả cần phải sớm chuẩn đoán và phát hiện được bệnh để từ đó đề ra phương pháp chữa trị. Trong nuôi tôm cá thường lấy phương châm phòng bệnh cho tôm cá là chính, ta có thể phòng bệnh cho tôm cá như sau:

+ Cải tạo ao nuôi thật chu đáo.

+ Chọn giống đảm bảo chất lượng, đánh bắt, vận chuyển, thả giống đảm bảo kỹ thuật tránh gây sốc.

+ Cho ăn thức ăn đảm bảo về chất lượng và đầy đủ về số lượng, sát trùng thức ăn để cho ăn, bổ sung lượng Vitamin C vào thức ăn để tăng cường sức đề kháng và kết hợp cho ăn thuốc phòng bệnh.

+ Quản lý môi trường ao nuôi tốt, xử lý nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.

+ Định kỳ vãi vôi xuống ao tháng 2 lần, mỗi lần từ 1 - 2kg/100m² ao.

+ Kết thúc chu kỳ nuôi hoặc khi đối tượng nuôi bị bệnh phải xử lý nước trong ao nuôi trước khi tháo nước ra môi trường bên ngoài.

Thực hiện đúng kỹ thuật từ khâu chuẩn bị, chăm sóc, nuôi dưỡng, người nông dân nhất định sẽ nâng cao được năng suất và chất lượng thủy sản.

Thu Hương



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Để cải tạo vườn xoài, rút ngắn thời gian từ khi trồng đến thu hoạch, những năm gần đây nhiều hộ trồng xoài trên địa bàn huyện Xuân Lộc đã mạnh dạn áp dụng biện pháp ghép chồi giống xoài cát Hòa Lộc lên thân xoài bưởi, từ đó nâng cao chất lượng, tăng năng suất và giá trị kinh tế cho vườn xoài. Điển hình như hộ gia đình ông Lê Văn Cách, ngụ ở ấp Trung Tín, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc.

Nhận thấy vườn xoài bưởi trên 13 năm tuổi của gia đình mình già cỗi quả nhỏ, năng suất thấp, chất lượng sản phẩm không cao nên giá cả bấp bênh. Trăn trở và tìm cách để cải tạo vườn cây, tháng 6 năm 2019, ông Cách quyết định áp dụng biện pháp ghép cải tạo bằng chồi, đợt giống xoài cát Hòa Lộc lên thân xoài bưởi. Nhờ chăm sóc tốt và áp dụng triệt để các biện pháp khoa học kỹ thuật nên chồi xoài phát triển nhanh trên gốc mẹ vì hút được nhiều dưỡng chất, tăng đề kháng cho cây sau hơn 1 năm cây đã cho thu hoạch. Bên

Ghép cải tạo vườn xoài cho hiệu quả kinh tế cao

cạnh đó, giống xoài Cát Hòa Lộc có giá cao gấp 3 đến 5 lần xoài 3 mùa nên hiệu quả kinh tế cao hơn rất nhiều so với trước.

“Phương pháp ghép cải tạo này không chỉ cho năng suất cao hơn so việc mua cây giống về trồng mà rút ngắn được thời gian cho thu hoạch”, ông Cách chia sẻ.

Nói về việc chuyển đổi ghép cải tạo xoài trên địa bàn xã Xuân Trường, ông Đinh Xuân Nam, Chủ tịch Hội nông dân xã Xuân Trường cho biết: Đây là một mô hình mới của xã. Để vận động bà con chuyển đổi ghép cải tạo, Trạm Khuyến nông huyện đã tổ chức tập huấn cho bà con ở xã Suối Cao và Xuân Trường. Qua tập huấn, nhận thấy hiệu quả của mô hình nên bà con đã thực hiện áp dụng ghép cải tạo.

Cùng với việc áp dụng biện pháp ghép cải tạo vườn xoài ông Cách còn tham gia dự án cánh đồng lớn trên cây xoài sản xuất đảm bảo các tiêu chí chuẩn nông sản sạch như sử dụng phân bón, áp dụng các biện pháp bao trái... Từ đó hướng tới mở rộng thị trường, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm, đồng thời hướng tới phát triển sản xuất bền vững, tạo thương hiệu, nâng cao giá trị cạnh tranh. Không chỉ ông Cách mà hiện nay một số hộ dân trên địa bàn xã Xuân Trường đã chuyển đổi các giống xoài cũ, thoái hóa, kém giá trị sang giống xoài có hiệu quả kinh tế hơn. Đến nay diện tích xoài ghép chuyển đổi của địa phương là khoảng 15 ha.

Tuệ Lâm



Một vườn xoài ghép đang sinh trưởng và phát triển khá tốt



Việc đưa vào sử dụng thảm thực vật bằng cây đậu phộng đại (cỏ đậu phộng hay lạc đại) vào trồng xen trong vườn tiêu cũng như trồng giữa vườn cây ăn trái trong nhiều năm nay mang lại cho gia đình ông Hoàng Văn Lập ở xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom) nhiều lợi ích rõ rệt so với trước đây: những diện tích trồng thảm thực vật đậu phộng đại so với diện tích đất được canh tác truyền thống dùng thuốc hay dùng sức lao động để trừ cỏ có sự khác biệt rất lớn về chất đất, chất sinh trưởng, cũng như năng suất và sản lượng của các loại cây. Bên cạnh đó, trồng cây cỏ đậu phộng đại còn giúp gia đình ông tiết kiệm được đáng kể về nhân công làm cỏ, thuốc bảo vệ thực vật và lượng nước tưới cho cây trồng, nhất là trong những tháng khô hạn...

Trước đây, khi cây đậu phộng đại mọc rải rác trong vườn cây ăn trái, ông Lập cũng như nhiều nông dân ở đây đều nhò bỏ vì cho rằng đậu phộng đại sẽ hút hết chất dinh dưỡng của các loại cây trồng. Thế nhưng, có một lần đọc được tài liệu phổ biến kỹ thuật về nông nghiệp biết được lợi ích của thảm thực vật, nhất là cây đậu phộng đại đối với cây trồng thì ông Lập bắt đầu đưa vào trồng xen dưới vườn tiêu của gia đình, chẳng mấy lâu sau, đậu phộng đại đã được ông trồng phủ xanh kín cả khu vườn, giúp cho cây tiêu phát triển tốt hơn.

Ông Hoàng Văn Lập cho biết, đến nay sau chục năm trồng đậu phộng đại trong các vườn tiêu và các loại cây trồng, tôi nhận thấy trồng đậu phộng đại giúp giữ ẩm cho tiêu, cả tuần không tưới mà cây tiêu vẫn tươi tốt không bị héo, cây còn cải tạo đất rất tốt. Với cây trồng này, gia đình không cần thuê nhân công làm cỏ hoặc

Lợi ích từ thảm thực vật tự nhiên trong vườn cây trái

Sử dụng thảm thực vật cho vườn cây trồng đang được nông dân ở huyện Trảng Bom áp dụng nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường.



Đậu phộng đại tạo thảm thực vật hữu ích cho vườn cây trồng

phun thuốc cỏ như trước. Hiện gia đình đã mở rộng diện tích trồng đậu phộng đại hơn 1,5 hecta. Đây là loại cây dễ trồng, sinh trưởng và phát triển nhanh, sau khi trồng khoảng 1 năm, đậu phộng đại phát triển xanh tốt, người trồng tiêu có thể cắt và ủ vào gốc tiêu để giữ độ ẩm và cung cấp chất dinh dưỡng cho cây tiêu.

Hiện nay, trồng đậu phộng đại trong vườn cây trái được coi là giải pháp hiệu quả giúp nông dân tiết kiệm được lượng nước ngầm đang ngày một khan hiếm, tại nhiều địa phương trong tỉnh, người nông dân đã được khuyến cáo nhân rộng mô

hình này. Việc diệt cỏ bằng thuốc cũng làm chai đất, dùng cuốc xới thì làm trôi chất dinh dưỡng, bạc màu đất... Còn việc áp dụng thảm thực vật bằng cách này cho vườn cây, người nông dân không chỉ tiết kiệm được chi phí nhân công làm cỏ mà còn làm tăng thêm độ tơi xốp, chống xói mòn cho đất, giúp cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Chính cây đậu phộng đại cũng giúp tổng hợp chất dinh dưỡng, giúp chuyển đổi đạm khó hấp thu thành đạm dễ hấp thu cung cấp lại cho cây trồng, giúp cải tạo đất, làm đất tơi xốp hơn.

Ngô An



SÁNG CHẾ THÀNH CÔNG MÁY PHUN THUỐC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Phun thuốc trừ sâu bệnh cho cây trồng, rau màu luôn là công đoạn khá vất vả, mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Thế nhưng, trong quá trình làm nông nghiệp, để cho ra sản phẩm nông nghiệp chất lượng, cho năng suất tốt thì phòng trừ sâu hại là khâu quan trọng. Để hạn chế độc hại cho sức khỏe con người, lại tiết kiệm được ngày công, cô Trần Thị Phương Thảo (ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú) cùng các đồng nghiệp của mình là anh Nguyễn Văn Đạt và chị Đào Bảo Ánh đã sáng chế thành công xe xịt thuốc trừ sâu cho rau điều khiển từ xa, sử dụng năng lượng mặt trời.

Chị Phương Thảo nhớ lại, gia đình chị làm nông nghiệp lâu năm, biết được tác hại của việc phun thuốc trừ sâu, thế nhưng chưa có cách nào tránh được. Năm ngoái, khi chứng kiến người thân bơm thuốc trừ sâu cho lúa, do chủ quan không đeo khẩu trang, chỉ mặc áo vải, đội mũ lá, cộng với bình bơm bị rò cho nên đã bị thuốc ngấm vào da. Về đến nhà, khắp người nổi mẩn đỏ, chân tay bủn rủn, choáng váng, phải đến bệnh viện điều trị và nghỉ làm nhiều ngày. “Phải làm thế nào tạo ra một sản phẩm giúp con người xịt thuốc chăm sóc rau mà không phải tiếp xúc quá nhiều với hóa chất”, điều đó đã thôi thúc chị làm làm một chiếc máy có thể hỗ trợ công đoạn này. Đến nay, sau một năm chỉnh sửa hoàn thiện, máy đã hoàn chỉnh với đầy đủ các chức năng đúng như chị Thảo mong muốn.

Máy với các bộ phận chính bao gồm: Motor bơm nước, động cơ giảm tốc, bánh xe lồng sắt, pin



Xe phun thuốc trừ sâu điều khiển từ xa của nhóm tác giả

năng lượng mặt trời, bộ tay cầm điều khiển, bình acquy, máy bơm mini. Máy được thiết kế tự động hòa tan thuốc trừ sâu vào nước và phun tự động cho rau, với tốc độ phun 1 lít/1 phút. Với thiết bị này, người phun chỉ cần chuẩn bị nước và thuốc theo đúng tỷ lệ, đổ vào bình chứa là máy có thể hòa tan, bấm nút điều khiển từ xa là xe tự động phun theo đúng yêu cầu. Máy có thể dùng năng lượng mặt trời hoặc sử dụng pin sạc trong những ngày thời tiết râm mát. Với tổng chi phí sản xuất hơn 2 triệu đồng, máy đã có thể vận hành ổn định.

Chị Phương Thảo cũng cho biết

thêm, mô hình đã thử nghiệm thành công trên một số vườn rau ở ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú từ 3/2020, quá trình phun diễn ra thuận lợi, lưu lượng phun đều trên luống rau. Tuy nhiên do lần đầu thử nghiệm nên máy chỉ có thể hoạt động ở quy mô nhỏ, phù hợp với vườn rau có diện tích nhỏ. Trong thời gian tới, nhóm thực hiện sẽ tiếp tục phát triển mô hình này với quy mô lớn hơn, thêm các thiết kế phù hợp hơn để có thể di chuyển máy trên các loại địa hình khác nhau, phục vụ cho việc chăm sóc cây trồng các loại.

Trần Hoa



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển biến tích cực, tỷ trọng chăn nuôi tăng từ 47,93% năm 2015 lên 55,47% năm 2020. Cơ cấu cây trồng từng bước chuyển dịch phù hợp với điều kiện đất đai, nguồn nước, đáp ứng nhu cầu thị trường, lợi thế cạnh tranh; giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha đất bình quân đạt trên 170 triệu đồng/ha, đạt chỉ tiêu nghị quyết và tăng hơn 60 triệu đồng/ha so với năm 2015.

Bên cạnh đó, Cẩm Mỹ tập trung phát triển chăn nuôi cả về số lượng và chất lượng theo hướng công nghiệp và thực hiện di dời các cơ sở chăn nuôi trong địa bàn khu dân cư, đến nay có 3/13 xã đã ngừng chăn nuôi trong khu dân cư (gồm: Xuân Quế, Sông Nhạn và Sông Ray).

Về phát triển kinh tế tập thể, huyện tập trung nâng cao chất lượng của các hợp tác xã, tổ hợp

Nông nghiệp Cẩm Mỹ phát triển khá toàn diện

Theo báo cáo của UBND huyện Cẩm Mỹ, giai đoạn 2015-2020, ngành nông nghiệp của huyện phát triển khá toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa cả về trồng trọt, chăn nuôi với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,55%.

tác hiện có. Tổng số Hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp hiện có là 20 HTX và 166 tổ hợp tác. Các HTX chủ yếu hoạt động trên các lĩnh vực cung ứng phân bón, thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp; dịch vụ vệ sinh môi trường; dịch vụ nước sạch nông thôn; thu mua rau an toàn, thu mua nông sản; chăn nuôi, trồng trọt.

Kinh tế trang trại trên địa bàn huyện hoạt động hiệu quả. Đến nay, toàn huyện hiện có 278 trang

trại, trong đó: 113 trang trại trồng trọt; 155 trang trại chăn nuôi; 10 trang trại tổng hợp. Giá trị doanh thu bình quân từ nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1,5 tỷ đồng/trang trại.

Tính đến nay, Cẩm Mỹ đã hình thành được 22 vùng sản xuất tập trung trên địa bàn huyện với diện tích 5.552 ha. Trên địa bàn huyện có 4 dự án cánh đồng lớn đã được UBND tỉnh phê duyệt, gồm: Dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cà phê 4C tại



Nông dân tưới bắp trên cánh đồng bắp, xã Xuân Tây



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI



Cẩm Mỹ có 2,5 ha tiêu được chứng nhận hữu cơ

các xã Xuân Quế, Xuân Tây; Dự án cánh đồng lớn cây bắp tại xã Xuân Đông; Dự án cánh đồng lớn cây sầu riêng; Dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ cây tiêu.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất

Thời gian qua, huyện Cẩm Mỹ đã đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện các quy trình canh tác tiên bộ vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả trong nông nghiệp như: tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất; tham quan các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả...

Hiện toàn huyện có hơn 7.200 ha áp dụng tưới nước tiết kiệm, tăng hơn gấp đôi so với năm 2015;

tưới theo công nghệ Netafim - Isarel được áp dụng trên 42 ha; mô hình thâm canh sầu riêng 250 ha, mô hình trồng dâu nuôi tằm 250 ha.

Việc thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ trong nông nghiệp đã mang lại hiệu quả, sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong giai đoạn 2015 - 2020 đã có thêm 3 sản phẩm được chứng nhận VietGAP và 1 sản phẩm chứng nhận hữu cơ gồm: sầu riêng (132 ha); lúa (10 ha); rau (1 ha) và tiêu hữu cơ (2,5 ha); đồng thời nhân rộng từ 13,5 ha tiêu GlobalGAP giai đoạn 2010 - 2015 lên 300 ha năm 2020.

Trong chăn nuôi có 6 trang trại được chứng nhận VietGAP, 7 tổ hợp tác chăn nuôi đang áp dụng quy trình VietGAHP, 35 trang trại được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh và 13/13 xã được công

nhận xã an toàn dịch bệnh.

Từ việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, người nông dân đã giảm được chi phí đầu vào từ đó thu nhập cũng được tăng lên, đến năm 2020, thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích đất từ 160 - 170 triệu đồng/năm, trong đó cây sầu riêng cho thu nhập trên 800 triệu đồng/01ha/năm và cây dâu tằm, bơ cho thu nhập trên 300 triệu đồng/01ha/năm...

Phó Chủ tịch UBND huyện Lê Văn Tường cho biết, thời gian tới, Cẩm Mỹ sẽ tạo đột phá trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững như: phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

L.Hương



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỎI

Lâu nay, Vĩnh Cửu vẫn được biết đến là vùng chuyên canh cây bưởi nói chung, trong đó có sản phẩm bưởi da xanh nói riêng. Chất lượng trái bưởi ở đây không có nơi nào sánh kịp. Đặc biệt, vài năm trở lại đây, cây bưởi da xanh đã phát triển mạnh trên địa bàn và mang lại giá trị kinh tế rất cao cho người dân.

Với 5 ha bưởi da xanh và đường lá cam đang cho thu nhập trên 3 tỷ đồng mỗi năm, nhận thấy ý nghĩa từ Chương trình OCOP, ông Lê Văn Muội, nông dân trồng bưởi xã Bình Lợi đã quyết tâm thực hiện với mong muốn đưa đặc sản bưởi của quê hương đi xa hơn nữa.

“Tham gia Chương trình OCOP, người dân không chỉ được hướng dẫn và áp dụng các quy trình sản xuất an toàn mà còn được chính quyền hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng sức cạnh tranh cho nông sản địa phương”.

Theo Đề án “Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện”, huyện Vĩnh Cửu đặt mục tiêu từng bước xây dựng và hình thành nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế của huyện, kết hợp du lịch sinh thái, ẩm thực làng bưởi, rượu chưng hươu, nai và các sản phẩm từ chưng hươu, nai xã Hiếu Liêm, vùng cây có múi của huyện như cam, quýt ở các xã Mã Đà, Hiếu Liêm, Phú Lý, kết hợp du lịch sinh thái về nguồn...

Bên cạnh đó, Vĩnh Cửu cũng sẽ tập trung phát triển các sản phẩm được chế biến từ thảo dược theo quy trình sử dụng các lợi khuẩn Probiotic và nấm men rượu cổ truyền như: mật ong lên men bạc hà, nước uống lên men từ trái cây các loại, bột chùm ngây, bột tía tô, tinh dầu bưởi...

Huyện Vĩnh Cửu:

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn

Với nhiều “đặc sản” nông nghiệp có tiếng như: bưởi Tân Triều; gạo sạch Bình Lục; các loại cây có múi sản xuất theo hướng hữu cơ (cam, quýt, bưởi) khu vực Phú Lý, Hiếu Liêm; xoài tiêu chuẩn VietGAP (xã Mã Đà, Phú Lý); chưng hươu (xã Mã Đà, Bình Hòa)... huyện Vĩnh Cửu đang tập trung đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP), qua đó góp phần “nâng tầm” nông sản địa phương và tăng thu nhập cho người dân.



Đặc sản bưởi Tân Triều là một những loại nông sản thế mạnh của huyện Vĩnh Cửu

Với việc đã phát triển được một số vùng chuyên canh cây ăn trái lớn, đặc biệt trên địa bàn lại có nhiều khu du lịch như: Đảo Ó Đồng Trường, Khu di tích lịch sử Chiến khu Đ, Du lịch sinh thái làng bưởi Tân Triều...nên huyện Vĩnh Cửu có rất nhiều tiềm năng và thuận lợi để tham gia Chương trình OCOP. Trong đó, địa phương lựa chọn phát triển theo nhóm kết hợp dịch vụ du lịch sinh thái - truyền thống - lễ hội để quảng bá sản phẩm đặc sản địa phương.

Mục tiêu của huyện trong thời gian tới là Vĩnh Cửu tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn. Đồng thời mời gọi các doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu theo chuỗi giá trị, đa dạng hóa sản phẩm, hoàn thiện tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa hộ sản xuất với Hợp tác xã và doanh nghiệp, qua đó nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tốt nhất cho bà con, đưa nông thôn Vĩnh Cửu phát triển bền vững.

Anh Thư



Mạnh dạn khởi nghiệp với con Dúi

Tìm hiểu và nhận thấy Dúi là đối tượng dễ nuôi, quy trình kỹ thuật không quá phức tạp, tỷ lệ nuôi thành công cao, được sự ủng hộ của gia đình và địa phương, anh Huỳnh Công Phú ở xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch đã quyết định khởi nghiệp với con Dúi.

Tháng 6/2020, anh Phú đã mạnh dạn cải tạo lại chuồng gà trước đây của gia đình, tận dụng gạch lát cũ để thiết kế và xây 2 chuồng dúi với diện tích hơn 50m². “Với diện tích này, mỗi chuồng có sức chứa hơn 100 con Dúi. Tuy nhiên, do nguồn vốn của bản thân còn ít nên tôi chỉ mua 40 con giống về gây nuôi” - anh Phú cho hay.

Anh Phú cho biết thêm, thịt Dúi thơm ngon và nhiều chất dinh dưỡng nên rất được ưa chuộng. Dúi trong tự nhiên đang khan hiếm dần do săn bắt, nên hiện nay Dúi không đủ cung cấp cho thị trường. Mấy năm trở lại đây, một số hộ dân ở các tỉnh đã thuần hóa nuôi dưỡng thành công loài Dúi, hứa hẹn mô hình phát triển kinh tế mang lại lợi nhuận cao. Không những thế, Dúi là loại động vật có phổ thích nghi rộng, thức ăn chủ yếu là tre và mía nên rất dễ kiếm và mỗi ngày chỉ cho ăn 1 lần vào chiều tối. Theo kinh nghiệm, không nên cho Dúi ăn quá nhiều khiến con vật tích lũy quá nhiều mỡ vì một con dúi trưởng thành mỗi ngày chỉ cần cho ăn 1 mẩu mía, 1 mẩu tre là được, đó đó chi phí thức ăn thấp, ước tính mỗi Dúi chi phí vào khoảng 10.000 đồng/tháng. Trong khi đó, nếu nuôi thành công, trọng lượng Dúi trung bình 1,5 đến 1,7kg/con, tối đa có thể đạt 3kg/con. Với giá bán Dúi thương phẩm ra thị trường hiện nay khoảng 600 - 700 ngàn đồng/kg thì mỗi con Dúi có thể thu được khoảng từ 1 - 2 triệu đồng.

Đặc biệt, nghề nuôi Dúi vừa giúp



Mô hình nuôi Dúi của anh Huỳnh Công Phú

người nông dân phát triển kinh tế mà không phải phụ thuộc vào điều kiện thiên nhiên, thời tiết vừa khắc phục được tình trạng khai thác và tận diệt nguồn thú hoang dã trong tự nhiên, góp phần bảo vệ được sự cân bằng về sinh thái.

Đến nay, 40 con Dúi phát triển tốt, đạt trọng lượng khoảng gần 1kg/con. Giai đoạn đầu gặp không ít khó khăn do mới nuôi nên cần vừa nuôi vừa thử nghiệm, quan sát sự thích ứng của Dúi với môi trường tại địa phương cũng như quy trình sinh sản của Dúi.

Chia sẻ về kỹ thuật nuôi Dúi, anh Phú cho hay, chuồng nuôi Dúi thiết kế đơn giản, có thể xây hoặc đổ tấm bê tông gắn lại với nhau theo kích thước cao 60 cm, rộng 50 cm và dài 50 cm. Chuồng phải kín gió, nên bố trí nơi ít tiếng động, không bị ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào

và cần tránh việc để dúi ăn thức ăn đã hỏng, khi đó dúi mới phát triển khỏe mạnh. Mặc dù dúi có sức đề kháng tốt, hầu như không xảy ra dịch bệnh bao giờ nhưng anh Phú vẫn thường xuyên vệ sinh chuồng trại, đảm bảo nơi ở của dúi luôn sạch sẽ, thoáng mát... Anh Phú còn đầu tư cả quạt phun sương để tạo sự thoáng mát cho chuồng nuôi bởi nhiệt độ thích hợp nhất để Dúi trưởng thành và phát triển là từ 20-30°C. Các chất thải từ phân Dúi rất sạch, không có mùi hôi, không làm ô nhiễm môi trường và có thể làm phân bón hữu cơ để trồng cây.

Khó khăn hiện nay của anh Phú là nguồn vốn để mua thêm giống và mở rộng chuồng trại. Anh Phú cho biết thời gian tới anh sẽ mở rộng mô hình, liên kết và chuyên giao kỹ thuật với những thanh niên, nông dân có nhu cầu nuôi để phát triển thành lập Hợp tác xã nuôi Dúi trên địa bàn, đồng thời tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, cung cấp con giống và bao tiêu đầu ra cho người dân.

Bích Tuyên



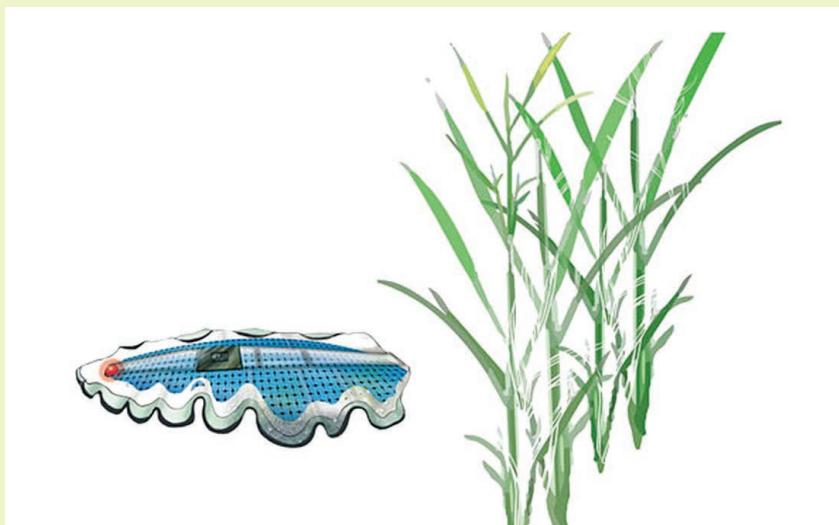
Millirobot sử dụng năng lượng mặt trời giúp thu thập dữ liệu về cây trồng và việc sử dụng thuốc trừ sâu

Dự án Horizon 2020 SOMIRO có thời hạn ba năm đã phát triển các millirobot hoạt động bằng năng lượng mặt trời để thu thập dữ liệu về hiệu suất cây trồng và việc sử dụng thuốc trừ sâu.

Với ngân sách khoảng 2,9 triệu euro, dự án SOMIRO hướng đến phát triển công nghệ giúp giảm thiểu những tác động môi trường trong nông nghiệp. Nhóm nghiên cứu hiện đang tập trung phát triển các millirobot lấy cảm hứng từ loài giun dẹp để giúp nông dân giám sát cây trồng của họ và giảm bớt việc lạm dụng thuốc trừ sâu và chất bổ sung dinh dưỡng bằng cách thu thập các dữ liệu về năng suất cây trồng và cách sử dụng thuốc trừ sâu.

Ông Klas Hjort, Điều phối viên của dự án và Giáo sư tại Bộ phận Công nghệ Hệ thống Vi mô, cho biết: “Những con robot nhỏ bé này được thiết kế để chạy hoàn toàn bằng năng lượng tự nhiên có sẵn trong môi trường và trong trường hợp này là ánh sáng mặt trời”.

Phiên bản mới nhất của con millirobot này gồm có một động cơ, pin sử dụng năng lượng mặt trời và các cảm biến không dây. Ông Hjort cho biết: “Với kích thước bằng con côn trùng, robot này có tổng sản lượng pin là 1,5 miliwatt. Tuy nhiên chỉ có 0,1 miliwatt hoặc 100 microwatt được sử dụng cho các bộ phận điện tử nhằm mục đích liên lạc, trao đổi thông tin, ngoài ra lượng pin này cũng được sử dụng cho các bộ phận cảm biến



Mô phỏng Millirobot sử dụng năng lượng mặt trời

hóa học. Khoảng 90% lượng pin còn lại được sử dụng để vận hành động cơ của robot.”

Công nghệ này được sử dụng để tiến hành các phân tích môi trường đối với các loại cây trồng mọc trong nước như lúa hoặc các loại hình chăn nuôi khác nhau dưới nước trong các trang trại thủy canh Aquaponics. Ở những môi trường này, các millirobot có thể đo được nồng độ hóa chất và lập bản đồ lượng khí thải cacbon, sự phú dưỡng, cũng như việc lạm dụng thuốc trừ sâu và thức ăn chăn nuôi.

Ông Hjort cho biết: “Với 10 con millirobot, chúng tôi có thể dễ dàng bao quát một diện tích

khoảng 200 mét vuông và biết rõ một cánh đồng lúa được bón bao nhiêu phân và chứa lượng thạch tín bao nhiêu. Các hệ thống cảm biến của robot giúp nó có thể độc lập tìm thấy những nơi thú vị nhất để thực hiện các phép đo, qua đó giúp thực hành nông nghiệp tốt và bền vững nhất có thể.”

Ông Hjort tin rằng sau cùng mỗi con robot sẽ có giá không đến vài trăm đồng Krona Thụy Điển và mức giá này sẽ giúp sản phẩm có thể tiếp cận với các trang trại địa phương và nông dân ở các nước đang phát triển.

Duy Minh (Nguồn: www.innovationnewsnetwork.com)